

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HSST

Ngày 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Trần Thị Ánh Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:

123/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Công V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/01/1998, tại: Gia Lai. Giới tính: Nam.

Số CCCD: 062098004735.

Nơi đăng ký thường trú: Hẻm F đường P, Tổ H, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thay lõi lọc nước.

Con ông: Phan Công S, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1978.

Bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1999, bản thân chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo Phan Công V bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 13/3/2024, sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị can đang tại ngoại. Có mặt

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại:

- Anh Ngô Võ G, sinh năm 1988; địa chỉ: A T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hồ Duy K, sinh năm 1988; địa chỉ: A C, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ G, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Anh Phan Minh H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ B, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn K1, sinh năm 1989. Địa chỉ: G N, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/3/2024, anh Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô biển số 81K5-2905 chở Phan Công V đến hồ câu cá tại hẻm A đường P, Tổ E, phường T, thành phố P ngồi chơi và uống nước. Khi đang ngồi tại đây, V thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 81B3-230.01 của anh Ngô Võ G dựng phía sau nhà chòi, trên xe còn gắn chìa khóa.

Do phát hiện thấy xe không có người trông coi nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này để bán lấy tiền trả nợ. V có rủ anh Đ cùng tham gia nhưng bị anh Đ can ngăn, khuyên V không được lấy trộm xe rồi đi về trước.

Khi anh Đ về, V ngồi quan sát thấy không có người nên vẫn giữ ý định chiếm đoạt nên đến nổ máy xe mô tô biển số 81B3-230.01, rồi nhanh chóng điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh G phát hiện xe mô tô biển số 81B3-230.01 bị mất nên gọi điện thoại thông báo cho chủ sở hữu xe là anh Hồ Duy K biết để truy tìm. Anh K nhờ anh Phan Minh H và ông Nguyễn Văn K1 truy tìm xe. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi V điều khiển xe mô tô biển số 81B3-230.01 đến trước số nhà F đường T, phường C, thành phố P thì bị anh H và anh K1 phát hiện, chặn lại và yêu cầu V về Công an phường T làm việc. Tại Công an phường, V đã khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp xe mô tô biển số 81B3-230.

Qua trưng cầu, tại Kết luận định giá tài sản số 54 ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, xác định chiếc xe mô tô biển số 81B3-230.01 có giá trị là 9.500.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe này cho chủ sở hữu là anh Hồ Duy K.

Về dân sự: Anh Ngô Võ G và anh Hồ Duy K không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Công V, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Công V và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Công V mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không.

- Về dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Không

- Bị cáo Phan Công V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Công V không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo Phan Công V nói lời nói sau cùng:

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy hối hận. Nay xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Công V tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (bút lục 08), Kết luận định giá tài sản, các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/3/2024, tại hẻm A đường P, Tổ E, phường T, thành phố P, Phan Công V đã lén lút chiếm đoạt của anh Ngô Võ G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 81B3-230.01 có giá trị 9.500.000 đồng.

Bị cáo Phan Công V hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi và muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cho bản thân nên đã cố ý chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phan Công V đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Phan Công V là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:
Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát xác định bị cáo sau khi thực hiện tội phạm đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên qua xem xét toàn bộ diễn biến hành vi của bị cáo xác định khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 81B3 – 230.01 đến trước nhà F T, phường C, thành phố P thì anh H và anh K1 phát hiện và yêu cầu V về Công an phường T làm việc. Do đó, bị cáo không có hành động tự nguyện ra trình diện nên không có căn cứ xác định bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phan Công V có nhân thân tốt thể hiện ở đây là lần đầu phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thể hiện bằng việc sau khi được anh Nguyễn Hữu Đ căn ngăn nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong quá trình sinh sống tại nơi cư trú bị cáo không đăng ký tạm trú theo quy định. Hiện tại bị cáo không có việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại để ấn định mức hình phạt với mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô biển số 81B3 – 230.01 cho anh Hồ Duy K là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Công V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các nội dung khác: Anh Nguyễn Hữu Đ đã có hành động ngăn cản và bỏ đi về nên không có sự bàn bạc với bị cáo trong việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xem xét vai trò đồng phạm của anh Đ trong vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Công V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Công V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 13/3/2024.

3. Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Công V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Nguyễn

